|  |  |
| --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** | |
| **Môn:** | **Toán** |
| **Lớp:** | **5A** |
| **Tên bài dạy:** | Chu vi hình tròn (2T) |
| **Tiết CT:** | **101** |
| **Thời gian dạy:** | **Thứ Hai ngày 03/02/2025** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách tính chu vi hình tròn và vận dụng được để tính chu vi hình tròn trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Phẩm chất: Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, chuẩn bị hình tròn có bán kính 2 cm, phiếu học tập chia các nhóm kẻ sẵn bảng gồm 3 cột: bán kính, đường kính, chu vi.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Thước dây.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - HS hoạt động theo nhóm (bàn) quan sát hình VC (trong SGK hoặc trong máy chiếu) và thảo luận: Để tính độ dài của một vòng quay ta làm thế nào? | - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. |
| **-** GV gợi ý: Độ dài của một vòng quay chính là độ dài cùa đường “bao quanh” hình tròn (đường biểu diễn vòng quay). |  |
| - Vậy muốn tính độ dài đường “bao quanh” hình tròn ta làm thế nào? | - Ta tính độ dài của 1 vòng quay. |
| - GV nhận xét, giới thiệu vào bài. | - HS nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Nhận biết chu vi hình tròn** |  |
| - GV chia lớp thành nhóm 4, các nhóm thảo luận và lần lượt thực hiện các thao tác sau: | - HS thảo luận và lần lượt thực hiện các yêu cầu. |
| + Lấy ra một hình tròn có bán kính 2 cm (đường kính 4 cm). |  |
| + Đánh dấu điểm A. Cuốn dây quanh đường tròn đúng một vòng (điểm đầu và cuối của đoạn dây trùng với điểm A). |  |
| + Đo và ước lượng dộ dài đoạn dây đó. |  |
| - Nhận xét độ dài của đường tròn đường kính 4cm với độ dài của đoạn dây. | - Độ dài của đường tròn đường kính 4cm chính là độ dài của đoạn dây. |
| - GV yêu cầu HS dùng máy tính cầm tay, thực hiện phép nhân 4 x 3,14 (hoặc 3,14 x 4) rồi so sánh kết quả với độ dài đoạn dây đã cuốn quanh đường tròn. | - HS bấm máy tính 4 x 3,14 = 12,56 và so sánh kết quả với độ dài đoạn dây. |
| GV gợi ý: Độ dài của một đường tròn gọi là chu vi của hình tròn đó. |  |
| **Hoạt động 2: Nhận biết công thức tính chu vi hình tròn** |  |
| - GV hỏi HS: Vậy muốn tính chu vi hình tròn ta làm thế nào? | - HS suy nghĩ, tìm cách phát biểu. |
| - GV chốt: Muốn tính chu vi của hình tròn, ta lấy đường kính nhân với số 3,14 (hoặc lấy 3,14 nhân với đường kinh). | - HS lắng nghe. |
| - GV mời 2 HS nhắc lại cách tính chu vi hình tròn. | - 2 HS nhắc lại. |
| - GV ghi công thức lên bảng: C = d x 3,14 hay C = 3,14 x d |  |
| (C là chu vi hình tròn, d là đường kính hình tròn) |  |
| Hoặc: Muốn tính chu vi của hình tròn, ta lấy 2 lần bán kính nhân với số 3,14.  C = r x 2 x 3,14 hay C = 3,14 x r x 2  (C là chu vi hình tròn, r là bán kính hình tròn) |  |
| - GV mời 3 HS nhắc lại công thức. | - 3 HS nhắc lại công thức. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1: Củng cố kĩ năng tính chu vi hình tròn và tính nhân các số thập phân.** |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài. | - HS đọc. |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi để suy nghĩ và tìm cách tính chu vi của các hình trong bài tập 1. | - HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài 1. |
| - GV mời đại diện 3 nhóm lên bảng trình bày cách làm của 3 hình. Các HS khác quan sát và nhận xét. | - HS trình bày:  + Hình tròn tâm A: C = 20 x 3,14 = 62,8 (cm)  + Hình tròn tâm B: C = 1,5 x 2 x 3,14 = 9,42 (dm)  + Hình tròn tâm C: C = 0,5 x 3,14 = 1,57 (m) |
| **Bài 2:** Củng cố kĩ năng tính chu vi hình tròn và nhân các số thập phân. |  |
| - GV mời 1 HS đọc đề bài toán. | - HS đọc. |
| - HS làm cá nhân, thực hiện nhiệm vụ:  + Xác định độ dài đường kính (hoặc bán kính) tương ứng.  + Thay số do cụ thê vào công thức roi tinh chu vi cùa hình tròn.  + Hoàn thành bàng. | - HS hoàn thành bảng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bán kính | Đường kính | Chu vi | | 2 cm | **4 cm** | **12,56 cm** | | **4,5 cm** | 9 cm | **28,26 cm** | |
|  |  |
| **\* Củng cố, nối tiếp** |  |
| - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | - Muốn tính đường kính của hình tròn ta lấy chu vi chia 3,14. |
| - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài đã học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………